

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2023/DS-ST

Ngày 17 - 7 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Hồng Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Ánh Hoa

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 223/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” giữa:

- Nguyên đơn: 1. Bà Trần Lệ Th, sinh năm 1976 (Xin vắng mặt)

2. Ông Dương Minh T, sinh năm 1980 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 04A, đường Lý Văn Lâm, Khóm 5, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1. Ông Trương Minh H, sinh năm 1963 (Có mặt);

2. Bà Lê Thị V, sinh năm 1965 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Số 112, đường Trương Phùng Xuân, Khóm 4, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Dương Minh T và bà Trần Lệ Th trình bày:

Vào ngày 06/4/2022, vợ chồng ông Trương Minh H và bà Lê Thị V đã vay tiền chúng tôi, với số tiền 200.000.000đ. Tại Biên nhận vay tiền ngày 06/4/2022, ông H đã cam kết mỗi tháng trả lãi là 5.000.000đ và mỗi tháng trả vốn là 10.000.000đ. Tuy nhiên vợ chồng ông H và bà V đã không thực hiện đúng cam kết. Từ ngày vay tiền đến nay ông H, bà V chỉ đóng lãi được 06 lần (gồm tháng 5, 6, 7, 8, 9, và tháng 10/2022) với số tiền là 5.000.000đ x 06 tháng = 30.000.000đ và không trả vốn. Từ ngày 06/11/2022 đến nay không trả lãi và vốn như cam kết. Nay tôi yêu cầu ông H, bà V có trách nhiệm thanh toán tiền vay cả gốc và lãi là 223.240.000đ, trong đó vốn là 200.000.000đ và tiền lãi là 23.240.000đ (tính từ

ngày 06/11/2022 đến ngày 06/6/2023 là 7 tháng, với lãi suất 1,66%/tháng).

Tại phiên tòa, ông Dương Minh T thay đổi yêu cầu là điều chỉnh lãi suất theo quy định là 1,66%/tháng và đồng ý đối trừ phần tiền lãi trả 6 tháng vượt quy định vào tiền nợ gốc, chỉ yêu cầu ông H, bà V thanh toán số tiền 215.141.000đ, trong đó vốn là 189.920.000đ, lãi tính từ tháng 11/2022 đến tháng 7/2023 là 08 tháng x 1,66% x 189.920.000đ = 25.221.000đ.

** Tại bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa bị đơn ông Trương Minh H trình bày:* Vào khoảng tháng 3/2021 tôi có vay tiền của ông Dương Minh T và chị Trần Lệ Th với số tiền là 140.000.000đ với lãi suất thỏa thuận nhưng không có làm biên nhận. Tôi thực hiện đóng lãi đầy đủ đến khi dịch bệnh Covid 19 tôi ngưng không đóng lãi. Lúc đó ông T, bà Th có gọi tôi qua nhà để chốt nợ và làm biên nhận vay tiền với số tiền là 200.000.000đ và có thỏa thuận mỗi tháng trả 5.000.000đ tiền lãi và 10.000.000đ tiền vốn. Sau đó tôi đóng lãi và gốc được 03 tháng và đóng lãi thêm được 6 tháng. Do làm ăn khó khăn nên tôi ngưng không đóng nữa. Việc trả nợ gốc và lãi tôi không có ghi biên nhận cho ông Tú, bà Th ký. Nay ông T yêu cầu tôi trả số tiền 215.141.000đ, trong đó vốn 189.920.000đ và lãi 25.221.000đ thì tôi đồng ý. Tôi làm kinh doanh bất động sản, tạo thu nhập chung cho gia đình. Tuy nhiên do việc vay tiền chỉ một mình tôi đứng ra thực hiện và ký biên nhận nên tôi có trách nhiệm trả nợ, không đồng ý bà V cùng có trách nhiệm trả nợ cho ông T, bà Th.

** Tại bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị V trình bày:* Tôi là vợ ông Trương Minh H. Tôi không biết về số tiền của chồng tôi nợ của vợ chồng anh Dương Minh T và Trần Lệ Th, chồng tôi không đem số tiền này về nhà. Đến khi tôi nghe con tôi nói là có liên quan gì bên Tòa án thì chồng tôi mới đưa giấy cho tôi. Tôi không biết chữ nên kêu con tôi đọc tôi mới biết sự việc. Việc làm ăn của ông H tôi không rõ, chỉ biết ông làm về bất động sản, hàng tháng ông H là người đóng tiền điện nước và mỗi ngày chỉ đưa tôi 50.000 đồng tiền chợ. Chồng tôi không đem số tiền vay về nhà để phục vụ trong gia đình. Nên tôi không đồng ý có trách nhiệm để trả số tiền của chồng tôi vay của vợ chồng anh Dương Minh T và Trần Lệ Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng vay, bị đơn là ông Trương Minh H, bà Lê Thị V có nơi cư trú tại Khóm 4, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Lệ Th có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Th theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa ông H và ông T, bà Th có giao dịch vay tiền số tiền là 200.000.000đ được thể hiện tại Biên nhận ngày 06/4/2022 mà nguyên đơn cung cấp và được ông H thừa nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông T bà Th trình bày ông H đã đóng được 06 tháng tiền lãi, mỗi tháng 5.000.000đ. Ông H trình bày trả được 03 tháng tiền vốn và lãi và cộng thêm 6 tháng tiền lãi nhưng không cung cấp chứng cứ gì chứng minh và ông T không thừa nhận. Xét thấy đương sự có nghĩa vụ cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh, trường hợp không cung cấp thì tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ nên Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của nguyên đơn.

Xét biên nhận ngày 06/4/2022 thể hiện việc thỏa thuận lãi 2,5%/tháng là cao hơn so với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa, ông T đồng ý điều chỉnh lãi suất nhà nước quy định tính là 1,66%, đối trừ phần trả lãi của 6 tháng vượt vào tiền vốn và chỉ yêu cầu tính lãi đến ngày 06/7/2023 (không yêu cầu tính đến ngày xét xử), chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 215.141.000đ, trong đó vốn 189.000.000đ và lãi 25.221.000đ và ông H đồng ý. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm thanh toán, ông T, ông H và bà V thống nhất khi ông H vay tiền là do ông H đứng ra thực hiện giao dịch với ông T, bà Th, bà V không ký vào Biên nhận nợ vào ngày 06/4/2022. Song bà Th, ông T yêu cầu bà V cùng có trách nhiệm thanh toán vì khi vay tiền ông H và bà V là vợ chồng việc vay tiền nhằm phục vụ chung cho nhu cầu thiết yếu và phát triển kinh tế chung của gia đình, còn ông H và bà V cho rằng tiền ông H vay bà không biết và không liên quan nên không đồng ý cùng có trách nhiệm trả nợ. Xét thấy ngoài lời trình bày, ông H và bà V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh việc ông H vay tiền là để sử dụng riêng cho cá nhân, trong khi tại phiên tòa, ông H xác định việc ông vay tiền là để cho vay lại và kinh doanh bất động sản, thu nhập từ việc đầu tư, kinh doanh thì ông H đều phục vụ vào cuộc sống sinh hoạt gia đình. Xét thấy, do khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và ông H vay tiền nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên việc khước từ trách nhiệm thanh toán nợ của bà V là không có cơ sở. Đối chiếu quy định tại Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng thì việc bà V có trách nhiệm cùng với ông H thanh toán số tiền nợ vay cho nguyên đơn là phù hợp

Từ những phân tích trên, xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông H, bà V có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 215.141.000đ, trong đó vốn 189.920.000đ và lãi 25.221.000đ.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, 228, 244, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng

Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Minh T, bà Trần Lê Th.

Buộc ông Trương Minh H và bà Lê Thị V trả cho ông Dương Minh T, bà Trần Lê Th số tiền 215.141.000 đồng (trong đó nợ gốc là 189.920.000 đồng và lãi là 25.221.000 đồng).

Kể từ ngày ông Dương Minh T, bà Trần Lê Th có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trương Minh H, bà Lê Thị V không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Trương Minh H và bà Lê Thị V phải chịu là 10.757.000 đồng. Ông H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được xem xét miễn nộp án phí. Bà V phải nộp số tiền là 5.378.500 đồng (chưa nộp).

Ông Dương Minh T, bà Trần Lê Th không phải chịu án phí. Ông T và bà Th đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 5.581.000 đồng theo biên lai thu số 0003327 ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông T, ông H, bà V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Th có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Xuyên